

BÁT CHÁNH ĐẠO.

1/ Anh chị nghĩ gì về giá trị của sự cầu nguyện lễ bái trong Phật giáo khi đem ra so sánh với giáo lý Bát Chánh Đạo?

Trước khi chúng ta so sánh giá trị của sự cầu nguyện và lễ bái với giáo lý Bát Chánh đạo; thì chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu một cách khái quát về giá trị cũng như ý nghĩa của hai điều trên.

Đức Phật đã dạy trong nhiều bộ kinh(Kinh Ca Di ni, Kinh Vu Lan...) về giá trị của sự cầu nguyện và cái đúng hay sai của nó. Trong Phật pháp, cầu nguyện là một sự chuyển hóa nghiệp lực của mình. Bằng việc nói ra, hay niệm trong lòng, tất cả những ước nguyện chân thành, không vị kỷ, không vì quyền lợi của bản thân thì hành động này đã giải tỏa phần nào những ức chế tâm lý, căng thẳng của đời sống. Bên cạnh đó, khi chúng ta thành tâm cầu nguyện, chúng ta cũng đã tự gạt bỏ tánh tự cao, vọng tưởng về bản ngã của mình. Thêm nữa, khi điều cầu nguyện của chúng ta là những điều tốt lành cho thân bằng quyến thuộc, hay cho chúng sanh, thì càng ngày lòng từ bi, vị tha và đức độ của chúng ta cũng càng được nâng cao. Tóm lại, sự cầu nguyện theo giáo lý Phật giáo là một phương pháp thể hiện tính tự lực chuyển hóa của bản thân, giúp chúng ta luôn nhận thấy rõ những chướng duyên đang xảy đến với mình, đồng thời diệt trừ bản ngã nơi tâm và ngoài ra bằng sự cầu nguyện chí thành chúng ta sẽ tạo cho mình một năng lực để vượt qua khó khăn trong cuộc sống, và trong quá trình tu học.

Tương tự như thế, Lễ bái là một phương cách thể hiện sự tuân thủ, tôn trọng của mình đối với bậc Trưởng thượng, Cha mẹ,

Thầy Tổ, và đặc biệt là một hình thức tỏ rõ lòng kính trọng, thành kính đối với Chư Phật, chư Hiền Thánh. Ngoài ra, trong Phật pháp, hành động Lễ Bái còn là một phương pháp để diệt trừ tâm ngã mạn, cống cao của mình, là một phương thức để tạo một sự giao cảm với Chư Phật. Do đó, Lễ Bái là một hành động rất cao đẹp của loài người chúng ta.

Tuy nhiên, sự cầu nguyện và lễ bái cũng như mọi hành vi, tư tưởng của loài người luôn luôn có hai mặt. Vì thế, khi nhìn hai hành động trên qua giáo lý Bát Chánh đạo, chúng ta sẽ thấy rõ ràng vấn đề Chánh và Tà của mọi Pháp. Nếu cũng là một sự cầu nguyện, nhưng điều cầu xin đó làm hại người, làm sanh tâm vọng tưởng thì dứt khoát đó là Tà Kiến, Tà Tư Duy và tất nhiên là dẫn đến Tà Niệm...v..v. Cũng như thế, nếu chúng ta dùng hành động Lễ Bái để cầu danh, tạo sự mê tín lầm lạc cho bản thân và chúng sanh, thì chần chẫn đó cũng phải là Tà đạo. Do đó, chúng ta phải định nghĩa chính xác ý nghĩa của sự Chánh và Tà mỗi khi đối diện với các pháp. Nhờ sự xác định này mà chúng ta sẽ có được một nhận biết(chánh kiến) đúng đắn trong từng hoàn cảnh, từng sự việc, và tương tự như thế, sự nhận biết đó cũng sẽ giúp chúng ta thấy được giá trị của sự cầu nguyện và lễ bái với giáo lý Bát Chánh Đạo, cũng như của tất cả các pháp trong thế gian.

2/Anh chị có nghĩ rằng chúng ta có thể hoán chuyển vị trí của Bát Chánh Đạo mà không cần phải sắp xếp theo vị trí từ 1 đến 8(1/ chánh Kiến 2/ chánh Tư duy, 3/ Chánh Ngữ,4/ Chánh Nghiệp,5/ Chánh Mạng,6/ Chánh Tinh tấn,7/ Chánh Niệm,8/ Chánh Định) như truyền thống xưa nay không? Tại sao?

Bát Chánh Đạo là một phương pháp tu học thực tế, hợp lý, đúng với luật nhân quả. Trật tự sắp xếp từ 1 đến 8 là một thứ tự khoa học, dựa trên sự chứng nghiệm, thực tế. Bát Chánh Đạo là một phương pháp tu học cho người Phật tử, những người thật sự là những Hành giả chứ không phải là một lý thuyết trừu tượng của những người thích tranh cãi, chứng tỏ khả năng biện tài. Do đó, chúng ta không thể nào thay đổi vị trí của 8 chi phần được. Đức Phật đã giảng rõ: "Hiền giả Visakha, tám thánh đạo không bao gồm trong ba uẩn, nhưng ba uẩn bao gồm được cả tám thánh đạo. Bất cứ chánh ngữ nào, chánh hành nghiệp nào, chánh mạng nào, đều thuộc Giới uẩn. Bất cứ chánh tinh tấn nào, chánh niệm nào, chánh định nào, đều thuộc về Định uẩn. Bất cứ chánh kiến nào, chánh tư duy nào đều thuộc về Tuệ uẩn" (Trung bộ Kinh). Từ đó, sự liên hệ của 8 chi phần của phương pháp Bát Chánh đạo là một hệ thống thuần nhất; chi phần này bổ sung, củng cố cho chi phần kia; cái trước làm nền tảng cho cái sau, và cái sau củng cố cho cái trước. Trong đó, Chánh Định là sự an tịnh, tâm không động, không vướng mắc, chấp trước vào ngoại cảnh. Sự an tịnh này phải dựa trên nền tảng của 7 chi phần trước, nhất là Chánh kiến, thì mới đúng là Chánh Định của Phật; vì có nhiều hình thức an tịnh giả tạo không có sự củng cố và trợ giúp từ 7 chi phần kia thì chắc chắn sự an tịnh tạm bợ đó sẽ không bền vững và thật sự sẽ không đưa con người của chúng ta đến giác ngộ giải thoát. Sự nhận biết (Chánh Kiến) của ý thức là một trong những nguyên nhân đưa đến sự luân hồi, nghiệp báo của chúng ta; nhưng mặt khác, nó cũng là nơi giúp chúng ta đạt đến con đường giác ngộ. Đồng thời, Chánh kiến còn là chi phần đại diện cho Tuệ trong Tam Vô lậu học. Cho nên, Đức Phật đã đặt Chánh Kiến là nền tảng cho mọi con đường sau này. Từ nền tảng này, người Phật tử sẽ tu học theo từng con đường hay từng chi

phần, mà dần dần chuyển hóa và nâng cao đạo đức, ý thức giác ngộ của mình. Tuy nhiên, mỗi chi phần của Bát Chánh đạo không phải là từng bậc thang, để chúng ta bước từng bậc, mà chúng ta phải cùng lúc tu sửa bản thân theo các chi phần, và cái này sẽ trợ giúp cái kia. Có hành động(Chánh nghiệp) đúng, biết làm phước, giúp đỡ người khác; có tu sửa, giữ gìn khẩu nghiệp (Chánh ngữ) thì chắc chắn chúng ta sẽ phải có một công việc làm (chánh Mạng) đúng, tốt; mang lại lợi ích cho mình và cho mọi người chung quanh. Đồng thời, chúng ta cũng phải siêng năng, công phu nghiêm mật(Chánh tinh tấn) để có đủ năng lực và nương nhờ trợ giúp từ các chi phần kia mà đạt được sự an tịnh (Chánh Định) nhằm tiến tới con đường chứng ngộ, thoát khỏi kiếp luân hồi. Cho nên, chúng ta phải chuyên tâm tu sửa thân, khẩu, ý của mình qua phương pháp Bát chánh đạo.

Tóm lại, Bát Chánh Đạo là một phương pháp tu học hoàn hảo và toàn vẹn. Cho nên chúng ta hãy cùng nhau cố gắng tu học theo con đường Phật dạy hầu chuyển hóa và nâng cao đạo đức của bản thân và của xã hội. Có như thế thì cuộc sống của con người sẽ chấm dứt khổ đau và thoát khỏi cảnh trôi lăn trong luân hồi như hiện nay.

Bài làm đã thể hiện tinh thần học hỏi và thực tập rất cao. Trại sinh này đã đưa ra đầy đủ lý luận để bảo vệ cho lập luận của mình. Điểm 96 / 100